

ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN LỚP 4

ĐỀ SỐ 6

I. TRẮC NGHIỆM (Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Điền số thích hợp vào ô trống 12 thế kỉ = năm.

- A. 1200 B. 120 C. 15 D. 12000

Câu 2. Thay a bằng chữ số thích hợp để số $\overline{423a}$ chia hết cho 3 và 9.

- A. $a=0$ B. $a=3$ C. $a=7$ D. $a=9$

Câu 3. Khi rút gọn phân số $\frac{63}{135}$ ta được phân số tối giản là:

- A. $\frac{21}{45}$ B. $\frac{7}{15}$ C. $\frac{9}{25}$ D. $\frac{9}{15}$

Câu 4. Giá trị của biểu thức $\frac{2}{9} \times \frac{3}{4} + \frac{5}{2}$ là

- A. $\frac{8}{3}$ B. $\frac{3}{4}$ C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{15}{3}$

Câu 5. Một hình chữ nhật có tổng độ dài 2 cạnh liên tiếp là 45 cm, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Diện tích hình chữ nhật là:

- A. 243 cm² B. 675 cm C. 486 cm² D. 320 cm²

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Điền dấu >, <, = hoặc số thích hợp vào chỗ chấm.

8 km² 850 000 m² 5 tấn 3 tạ 5 tấn 310 kg

7200 cm² = dm² 3 tấn $\frac{2}{5}$ tạ = kg

Câu 2. Tìm x :

a) $x - \frac{1}{3} = \frac{5}{6} : \frac{10}{9}$ b) $x \times \frac{2}{5} + x \times \frac{1}{2} = \frac{7}{15}$

Câu 3. Gia đình Việt nuôi 200 con gà và vịt. Sau khi bán đi 8 con gà và 16 con vịt thì còn lại số con gà bằng $\frac{4}{7}$ số con vịt. Hỏi lúc đầu mỗi loại có bao nhiêu con?

Câu 4: Một mảnh đất hình thoi có đường chéo thứ nhất dài 35 m, đường chéo thứ hai bằng $\frac{3}{7}$ đường chéo thứ nhất. Người ta vẽ mảnh đất đó lên bản đồ với tỉ lệ 1 : 500. Tính diện tích mảnh đất đó trên bản đồ.

Câu 5. Tính giá trị của biểu thức: $\frac{1}{2} + \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \frac{1}{30} + \dots + \frac{1}{380}$

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1. A	2. D	3. B	4. A	5. C
------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1.

Điền dấu $>$, $<$, $=$ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm.

$$8 \text{ km}^2 \dots\dots 850\,000 \text{ m}^2$$

$$5 \text{ tấn } 3 \text{ tạ} \dots\dots 5 \text{ tấn } 310 \text{ kg}$$

$$7200 \text{ cm}^2 = \dots\dots \text{ dm}^2$$

$$3 \text{ tấn } \frac{2}{5} \text{ tạ} = \dots \text{ kg}$$

Phương pháp giải

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{ km}^2 = 1\,000\,000 \text{ m}^2$$

$$100 \text{ cm}^2 = 1 \text{ dm}^2$$

$$1 \text{ tạ} = 100 \text{ kg}$$

$$1 \text{ tấn} = 1\,000 \text{ kg}$$

Lời giải chi tiết

$$8 \text{ km}^2 > 850\,000 \text{ m}^2 \text{ (Vì } 8 \text{ km}^2 = 8\,000\,000 \text{ m}^2)$$

$$5 \text{ tấn } 3 \text{ tạ} < 5 \text{ tấn } 310 \text{ kg} \text{ (Vì } 5 \text{ tấn } 3 \text{ tạ} = 5 \text{ tấn } 300 \text{ kg)}$$

$$7200 \text{ cm}^2 = 72 \text{ dm}^2$$

$$3 \text{ tấn } \frac{2}{5} \text{ tạ} = 3040 \text{ kg}$$

Bài 2.

Tìm x :

$$\text{a) } x - \frac{1}{3} = \frac{5}{6} : \frac{10}{9}$$

$$\text{b) } x \times \frac{2}{5} + x \times \frac{1}{2} = \frac{7}{15}$$

$$x - \frac{1}{3} = \frac{5}{6} : \frac{10}{9}$$

$$x - \frac{1}{3} = \frac{5}{6} \times \frac{9}{10}$$

$$\text{a) } x - \frac{1}{3} = \frac{3}{4}$$

$$x = \frac{3}{4} + \frac{1}{3}$$

$$x = \frac{13}{12}$$

$$x \times \frac{2}{5} + x \times \frac{1}{2} = \frac{7}{15}$$

$$x \times \left(\frac{2}{5} + \frac{1}{2} \right) = \frac{7}{15}$$

$$x \times \frac{9}{10} = \frac{7}{15}$$

$$\text{b) } x = \frac{7}{15} : \frac{9}{10}$$

$$x = \frac{7}{15} \times \frac{10}{9}$$

$$x = \frac{8}{27}$$

Câu 3.

Gia đình Việt nuôi 200 con gà và vịt. Sau khi bán đi 8 con gà và 16 con vịt thì còn lại số con gà bằng $\frac{4}{7}$ số con vịt. Hỏi lúc đầu mỗi loại có bao nhiêu con?

Phương pháp giải

- Tìm tổng số con gà con gà và vịt còn lại sau khi bán.
- Vẽ sơ đồ
- Tìm tổng số phần bằng nhau và giá trị của 1 phần.
- Tìm số con gà và số con vịt sau khi bán.
- Tìm số con gà và số con vịt lúc đầu.

Lời giải chi tiết

Số con gà và số con vịt còn lại sau khi bán là

$$200 - 8 - 16 = 176 \text{ (con)}$$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là

$$4 + 7 = 11 \text{ (phần)}$$

Số con gà còn lại sau khi bán là

$$176 : 11 \times 4 = 64 \text{ (con)}$$

Số con gà lúc đầu là

$$64 + 8 = 72 \text{ (con)}$$

Số con vịt lúc đầu là

$$200 - 72 = 128 \text{ (con)}$$

Đáp số: Gà: 72 con

Vịt: 128 con

Câu 4:

Một mảnh đất hình thoi có đường chéo thứ nhất dài 140 m, đường chéo thứ hai bằng $\frac{4}{7}$ đường chéo thứ nhất. Hỏi trên bản đồ tỉ lệ 1 : 2 000, diện tích mảnh đất đó bằng bao nhiêu xăng-ti-mét vuông.

Phương pháp giải

- Tìm độ dài đường chéo thứ hai = Độ dài đường chéo thứ nhất $\times \frac{3}{7}$

- Đổi độ dài các đường chéo ra đơn vị cm.
- Tìm độ dài của hai đường chéo trên bản đồ = Độ dài thực tế : 2000
- Tìm diện tích hình thoi trên bản đồ bằng tích độ dài hai đường chéo trên bản đồ chia cho 2.

Lời giải chi tiết

$$\text{Đổi } 140 \text{ m} = 14\,000 \text{ cm}$$

Độ dài của đường chéo thứ nhất trên bản đồ là

$$14\,000 : 2\,000 = 7 \text{ (cm)}$$

Độ dài đường chéo thứ hai của hình thoi là

$$140 \times \frac{4}{7} = 80 \text{ (m)} = 8\,000 \text{ cm}$$

Độ dài của đường chéo thứ hai trên bản đồ là

$$8\,000 : 2\,000 = 4 \text{ (cm)}$$

Diện tích mảnh đất hình thoi trên bản đồ là

$$\frac{7 \times 4}{2} = 14 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 14 cm²

Câu 5.

Tính giá trị của biểu thức: $\frac{1}{2} + \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \frac{1}{30} + \dots + \frac{1}{380}$

Lời giải chi tiết

$$\begin{aligned} & \frac{1}{2} + \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \frac{1}{30} + \dots + \frac{1}{2450} \\ &= \frac{1}{1 \times 2} + \frac{1}{2 \times 3} + \frac{1}{3 \times 4} + \frac{1}{4 \times 5} + \frac{1}{5 \times 6} + \dots + \frac{1}{49 \times 50} \\ &= 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \dots + \frac{1}{49} - \frac{1}{50} \\ &= 1 - \frac{1}{50} \\ &= \frac{49}{50} \end{aligned}$$

-----HẾT-----